TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 16/8/2017
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Bẩy;
2. Ông Trần Hữu Trung.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 18/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 37/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 giữa các đ- ơng sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị M, sinh năm 1973, có mặt.
Địa chỉ: Tổ 4, khu K, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.
2. Bị đơn: Anh Hà Ngọc K, sinh năm 1971, vắng mặt.
Địa chỉ: Tổ 4, khu K, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Đặng Thị M trình bày có nội dung:

Về tình trạng hôn nhân: Chị M và anh Hà Ngọc K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều ngày 21/12/1990. Sau khi kết hôn cuộc sống của vợ chồng bình thường, nhưng từ năm 2003 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh K không tu chí làm ăn thường xuyên rượu chè, cờ bạc, không chăm lo cho gia đình, còn thường xuyên, xúc phạm danh dự và có hành vi bạo lực đối với chị. Mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài nhiều năm và đã được gia đình cũng như chính quyền địa phương động viên hòa giải nhiều nhưng không có kết quả. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không

thể khắc phục được, nếu tiếp tục kéo dài không thể đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Hà Ngọc K.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có hai con chung là Hà Ngọc H, sinh ngày 20/4/1993 đã thành niên, không yêu cầu giải quyết và Hà Thị Ngọc L, sinh ngày 06/7/2010. Ly hôn chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hà Thị Ngọc L, đồng thời yêu cầu anh K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi chung 1.500.000đ một tháng cho đến khi con chung thành niên.

Về tài sản chung: Theo chị M trình bày, trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có tài sản chung và nợ chung, nhưng sẽ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hà Ngọc K không có mặt để tham gia tố tụng tại Tòa án, mặc dù đều nhận được Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hợp lệ của Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị M giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Hà Ngọc K và được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hà Thị Ngọc L, sinh ngày 06/7/2010, yêu cầu anh K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ một tháng cho đến khi con chung thành niên.

Tại phiên tòa bị đơn anh Hà Ngọc K vắng mặt không lý do, mặc dù đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều nhận định:

[2]. *Về hôn nhân*: Hôn nhân của chị Đặng Thị M và anh Hà Ngọc K là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn do anh K không quan tâm, chăm lo cho gia đình, còn cờ bạc, rượu chè, thường xuyên đánh đập chị và đập phá tài sản của gia đình. Nội dung này đã được chính quyền địa phương xác nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh K không có mặt để tham gia gia tố tụng tại Tòa án, mặc dù đều nhận được Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ của Tòa án. Cho nên, xác định anh K cũng không có nguyện vọng tham gia hòa giải do Tòa án tiến hành để về đoàn

tụ. Vì vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh K đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục được, nếu đời sống hôn nhân tiếp tục kéo dài sẽ không có hạnh phúc. Cho nên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về nuôi con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có hai con chung Hà Ngọc H, sinh ngày 20/4/1993 đã thành niên, nên không xem xét giải quyết, còn con chung Hà Thị Ngọc L, sinh ngày 06/7/2010 nên giao cho chị M được trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung theo quy định tại các Điều 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. *Về án phí:*

Chị Đặng Thị M là nguyên đơn trong vụ án, nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Hà Ngọc K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về hôn nhân: Chị Đặng Thị M được ly hôn anh Hà Ngọc K.

2.Về nuôi con chung:

Giao cho chị Đặng Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hà Thị Ngọc L, sinh ngày 06/7/2010 cho đến khi con chung thành niên (Đủ 18 tuổi).

Anh Hà Ngọc K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Hà Thị Ngọc L 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) một tháng, kể từ tháng 8/2017 cho đến khi con chung thành niên.

Anh Hà Ngọc K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Chị M và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí:

Chị Đặng Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị M đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006763 ngày 20/01/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều.

Anh Hà Ngọc K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 648 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Đặng Thị M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Hà Ngọc K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND thị xã Đông Triều;
-Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
-UBND phường Kim Sơn (Nơi đăng ký kết hôn);
-TAND tỉnh Quảng Ninh;
-Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Nam